

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/DS-ST
Ngày: 21-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng góp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1964;
Cư trú tại: Ấp T, xã S, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh G**, sinh năm 1982;
Cư trú tại: Khu phố m, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào ngày 28/8/2017, anh Nguyễn Thanh G có hót phần hui 10.000.000 đồng/tháng do bà làm chủ hui nhưng do thời gian quá lâu bà không nhớ hui khui vào ngày tháng năm nào, hui gồm 9 phần, anh G hót ở kỳ hui thứ 2 được số tiền 70.000.000 đồng và viết lại cho bà Giấy tay hót hui, anh G ký tên và lấn tay vào và hẹn mỗi tháng trả 10.000.000 đồng. Kể từ ngày hót hui 28/8/2017, anh G vẫn chưa trả cho bà số tiền nào. Nay bà khởi kiện yêu cầu anh G trả cho bà số tiền nợ hui

70.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 28/3/2018 cho đến khi kết thúc vụ kiện với lãi suất 0,83%/tháng.

Đối với bị đơn – Anh Nguyễn Thanh G: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh G đến Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh G vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành làm việc được với anh G. Anh G phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt.
- Bị đơn - Anh Nguyễn Thanh G đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc anh Nguyễn Thanh G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hui 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Anh G phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Anh Nguyễn Thanh G là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L và anh G.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quá trình thu thập chứng cứ và quá trình giải quyết vụ án thể hiện anh Nguyễn Thanh G có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 10, khu phố m, thị trấn B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Do đó

vụ án vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L yêu cầu anh Nguyễn Thanh G có nghĩa vụ trả số tiền nợ hui 70.000.000 đồng, thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án bà L cung cấp bản gốc Giấy tay hót hui ngày 28/8/2017 do anh G viết và ký tên. Do đó căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ hui, biên, phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc anh G có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ hui 70.000.000 đồng.

Xét yêu cầu tính tiền lãi của bà L từ ngày 28/3/2018 đến ngày 21/9/2020 (29 tháng 23 ngày) với lãi suất 0,83%/tháng. Mức lãi suất 0,83%/tháng không vượt quá quy định tại Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ hui, biên, phường nên được chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau:

$29 \text{ tháng } 23 \text{ ngày} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 70.000.000 \text{ đồng} = 17.294.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 70.000.000 đồng + 17.294.000 đồng = 87.294.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $87.294.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.365.000 \text{ đồng}$ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự; các Điều 22, 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ hui, biên, phường; Điều 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Thanh G về “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Buộc anh Nguyễn Thanh G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hui 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và tiền lãi là 17.294.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 87.294.000 (tám mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày 22/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Thanh G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thanh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.365.000 (bốn triệu, ba trăm, sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004165 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh